

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 74 /2020/DS-ST

Ngày 01/ 12/2020.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Xuyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2. ông Nguyễn Đăng Bảy;

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: ông Phan Văn Khải – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/ DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 86 /2020 /QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị H; Sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ : thôn 4, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng Đ; Sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ : thôn 4, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Bà Trần Thị L. Sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ : thôn 4, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày : Ngày 21/4/2020 Tôi có cho anh Nguyễn Hoàng Đ vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 45 ngày (hạn cuối cùng trả 05/6/2020) các bên các bên có làm giấy tờ viết tay, đến nay vẫn không trả đồng nào. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 20.000.000đ và tiền lãi chậm trả đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ trình bày: Tôi có vay tiền của bà Vũ Thị H 20.000.000đ là đúng. Tuy nhiên mẹ tôi cũng có vay tiền của bà Hoa, khi mẹ tôi cộng sổ nợ với bà Hoa thì tôi nghe mẹ tôi nói cộng luôn cả khoản nợ của tôi rồi, mẹ tôi trả nợ thay cho tôi, nên hiện nay không đồng ý trả nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị L trình bày: Tôi có vay tiền của bà Hoa nhiều lần, sau đó đến ngày 28/6/2020 viết lại giấy mượn tiền mới, tổng cộng số tiền 195.000.000đ, trong đó có 20.000.000đ là của con là Nguyễn Hoàng Đ, tôi trả nợ thay cho Đức, khi cộng sổ nợ có bà Đào Thị Định chứng kiến, tôi thấy bà Hoa xé giấy nợ gốc, bà không biết sao giấy gốc hiện vẫn còn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mà bị đơn đã vay: Xét thấy bị đơn thừa nhận có vay của bà Vũ Thị H 20.000.000đ là đúng. Tuy nhiên anh nghe nói bà Lệ đã nhận trả thay nên anh không đồng ý trả, như vậy giữa bà Hoa và anh Đức không có thỏa thuận để bà Lệ trả nợ thay.

Lời khai của bà Đào Thị Định khai khi cộng nợ giữa bà Lệ và bà Hoa thì bà không thấy cộng khoản nợ của Đức, khi cộng nợ thì các giấy nợ cũ lần lượt được cô Lệ xé bỏ. Trong biên bản đối chất bà Hoa thừa nhận khi cộng nợ thì giấy cũ gạch bỏ, còn giấy nợ của Đức thì không gạch bỏ, tôi đồng ý.

Trong giấy vay nợ mà anh Đức vay tiền của bà Hoa hiện nay vẫn còn, chưa bị xé bỏ hay gạch bỏ.

Nguyên đơn không thừa nhận việc bà Lệ nhận trả nợ thay cho anh Đức.

Như vậy lời khai của bị đơn và người liên quan cho rằng bà Lệ nhận trả nợ thay cho anh Đức là không có căn cứ.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ trả bà Vũ Thị H số nợ 20.000.000đ.

Về số tiền lãi: Lãi chậm trả từ ngày 06/6/2020 đến nay 01/12/2020 là 5 tháng 25 ngày, mức lãi 0,83%/1 tháng cụ thể:

$20.000.000đ \times 0,83\%/1 \text{ tháng} \times 5 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 968.333đ$

Tổng cộng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 20.968.333đ

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định $20.968.333đ \times 5\% = 1.048.416đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc đã vay 20.000.000đ, tiền lãi 968.333đ. Tổng cộng 20.968.333đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ phải nộp tiền án phí DSST là 1.048.416đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

